

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 300/2019/HS-PT

Ngày: 14 -11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr và Lê Minh S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phạm Chí T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ 18, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn E và bà Trần Thị H; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

2/ Phạm Ngọc T1, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ 10, Ấp 2, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T2 và bà Nguyễn Thị L; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

3/ Lê Văn Tr, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ 9, Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Huỳnh Thị H1; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

4/ Lê Minh S, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 2, xã MH, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị S; có vợ (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/6/2016, bị Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành; tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 12/02/2019, Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S cùng đến Ấp 1, xã M, thành phố C để cùng nhau đánh bạc với 02 người thanh niên lạ mặt, loại hình đánh bạc là bài cào 03 lá mức ăn thua mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ, đánh được 06 ván thì bị Công an xã M, thành phố C bắt quả tang, thu tiền mặt trên chiếu bạc là 5.200.000đ và ngoài chiếu bạc 800.000đ (cách chiếu bạc 30m do T1 bỏ chạy làm rớt lại) thu giữ một chiếc chiếu, một bộ bài tây 51 lá và thu giữ trong túi quần sau của Phạm Chí T 9.330.000đ, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen; thu trong túi quần của Lê Minh S 1.700.000đ, 01 điện thoại Nokia màu xanh; thu trong túi quần của Lê Văn Tr 700.000đ, một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; thu trên tay của Nguyễn Thị T3 600.000đ. Khi bị bắt thì T1 cùng 02 thanh niên lạ mặt đã bỏ chạy còn lại Phạm Chí T, Lê Văn Tr, Lê Minh S thì bị bắt quả tang cùng với tang vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt mỗi bị cáo phải nộp phạt 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/9/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Chí T, Lê Văn Tr, Lê Minh S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát cho rằng khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, trên cơ sở phân tích tính chất mức độ, thủ đoạn phạm tội cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội, nhân thân từng bị cáo nên mức án 06 tháng tù đối với từng bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên án sơ thẩm về mức hình phạt tù đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S không có phát biểu tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét cho các bị cáo hưởng án treo để có điều kiện lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S thừa nhận đã cùng nhau đánh bạc hơn thua nhau bằng tiền với 02 người thanh niên lạ mặt, hình thức đánh bạc là bài cào 3 lá, đang trong lúc sát phạt nhau thì bị bắt quả tang với đầy đủ vật chứng là tiền dùng để đánh bạc là 6.700.000đ, một chiếc chiếu, một bộ bài tây 51 lá và các tài sản cá nhân khác. Lời khai nhận của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực

hiện hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc hơn thua nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, cho nên hành vi của các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, án sơ thẩm kết tội các bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt án sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi đánh bạc là rất nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và gây mất trật tự trị an ở địa phương, cho nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung, mức phạt tù 06 tháng đối với các bị cáo là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo đã được hưởng, lý do các bị cáo kháng cáo là chưa xác đáng và chủ yếu là nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn, duy nhất chỉ có bị cáo Phạm Chí T đã nộp được số tiền 10.000.000đ tiền phạt, nhưng đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ và cũng không là điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 68/2019/ HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án thành phố C.

[2] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng với tính chất và mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, quá trình lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, các bị cáo xin được hưởng án treo nhưng không đủ các điều kiện để xem xét, cho nên Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lời đề nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr và Lê Minh S. Giữ nguyên phần hình phạt tù của bản án sơ thẩm số: 68/2019/ HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án thành phố C đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr và Lê Minh S cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Lê Minh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Chí T, Phạm Ngọc T1, Lê Văn Tr, Lê Minh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Cơ quan CSĐT CA TP. C;
- Cơ quan THAHS CA TP. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự